

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2013/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 03 tháng 6 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy chế thu, quản lý và sử dụng
Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng, mức đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu, quản lý và sử dụng Quỹ Quốc phòng - An ninh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Giao Sở Tài chính, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Tài chính, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (2b);
- Trang tin điện tử của tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Phú Thọ;
- CVP, PCVP (Ô Kiên);

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6/2013/QĐ-UBND ngày 03 /6/2013
của UBND tỉnh Phú Thọ)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

Quỹ Quốc phòng- An ninh (QP-AN) được lập ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (sau đây gọi chung là cấp xã), do cơ quan, tổ chức, hộ gia đình hoạt động, cư trú trên địa bàn tự nguyện đóng góp; Ngoài ra, Quỹ quốc phòng - an ninh còn tiếp nhận mọi khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động giữ gìn quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Nguyên tắc thu, quản lý và sử dụng Quỹ QP-AN.

1. Quỹ quốc phòng -An ninh là loại quỹ chuyên dùng; Chủ tài khoản Quỹ quốc phòng - an ninh là Chủ tịch UBND cấp xã. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thu, chi Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. UBND các cấp không được ra văn bản bắt buộc đóng góp, không gán việc huy động đóng góp với việc cung cấp các dịch vụ công mà người dân được hưởng.

3. Vận động đúng đối tượng đóng góp theo quy định tại Nghị quyết số 32/2012/NQ-HĐND ngày 17/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ và các quy định khác liên quan.

4. Mức vận động đóng góp không vượt quá mức quy định tại điều 4 Quy chế này. Trường hợp, có tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự nguyện tham gia đóng góp cao hơn mức quy định thì cấp xã được phép tiếp nhận và nộp đầy đủ vào Quỹ quốc phòng - an ninh của cấp xã.

5. Việc vận động đóng góp Quỹ quốc phòng-An ninh phải tự nguyện, công khai, minh bạch và việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC VẬN ĐỘNG ĐÓNG GÓP
QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH

Điều 3. Đối tượng

1. Đối tượng vận động đóng góp:

a) Đối tượng vận động đóng góp

- Hộ gia đình, bao gồm: Hộ có cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể và hộ không sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là các cơ quan, tổ chức) đóng trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận mọi khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho Quỹ Quốc phòng - An ninh.

2. Đối tượng miễn vận động đóng góp

- Hộ gia đình có Bà Mẹ Việt Nam anh hùng;

- Hộ gia đình liệt sỹ (đang hưởng chế độ tuất), hộ có thương binh và người mất sức lao động từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

- Hộ nghèo; Hộ có người nhiễm chất độc da cam/dioxin đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Điều 4. Mức đóng góp

1. Mức đóng góp đối với hộ gia đình:

a) Hộ gia đình không sản xuất kinh doanh;

- Vùng 1: Thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ: Mức đóng góp 20.000 đồng/hộ/năm;

- Vùng 2: Các huyện: Lâm Thao, Phù Ninh, Hạ Hoà, Thanh Ba, Đoan Hùng, Cẩm Khê, Tam Nông, Thanh Thủy: Mức đóng góp 15.000 đồng/hộ/năm.

- Vùng 3: Các huyện: Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập: Mức đóng góp 10.000 đồng/hộ/năm;

b) Đối với hộ gia đình có cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể:

- Vùng 1: Thành phố Việt Trì và thị xã Phú Thọ: Mức đóng góp 70.000 đồng/hộ/năm;

- Vùng 2: Các huyện: Lâm Thao, Phù Ninh, Hạ Hoà, Thanh Ba, Đoan Hùng, Cẩm Khê, Tam Nông, Thanh Thủy: Mức đóng góp 50.000 đồng/hộ/năm.

- Vùng 3: Các huyện: Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập: Mức đóng góp 30.000 đồng/hộ/năm;

2. Mức đóng góp đối với cơ quan, tổ chức; Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn: 500.000 đồng/năm.

- Cơ quan, tổ chức cấp huyện, cấp xã: 200.000 đồng/năm;

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã có dưới 50 lao động là: 200.000 đồng/năm.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Luật Hợp tác xã có từ 50 lao động trở lên là: 500.000 đồng/năm.

3. Ngoài các mức đã được qui định đóng góp ở trên: Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động, cư trú trên địa bàn tự nguyện đóng góp cao hơn mức qui định trên để hỗ trợ cho xây dựng, huấn luyện, hoạt động của Dân quân tự vệ, công an xã, thị trấn và các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở.

Chương III **PHƯƠNG THỨC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG** **QUỸ QUỐC PHÒNG - AN NINH**

Điều 5. Phương thức thu, đóng góp Quỹ Quốc phòng - An ninh:

1. Cơ quan thực hiện thu: UBND cấp xã.

2. Phương thức thu, đóng góp:

- Bằng chuyển khoản: Đơn vị, tổ chức, cá nhân chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ Quốc phòng - An ninh.

- Bằng tiền mặt: Đóng góp trực tiếp cho UBND cấp xã hoặc người được UBND cấp xã uỷ quyền thu bằng biên lai thu tiền do Sở Tài chính phát hành theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 6. Tổ chức đóng góp và quản lý Quỹ Quốc phòng - An ninh:

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch tổ chức thu Quỹ Quốc phòng - An ninh, tạo sự đồng thuận và thực hiện quyền đóng góp Quỹ Quốc phòng - An ninh đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và nhân dân bảo đảm chặt chẽ, thiết thực và hiệu quả; đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng Quỹ Quốc phòng - An ninh. Đồng thời thông báo rộng rãi đến các hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc diện đóng góp Quỹ Quốc phòng - An ninh.

2. Toàn bộ số thu đóng góp xây dựng Quỹ Quốc phòng - An ninh được nộp vào tài khoản tiền gửi khác, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành, thị và được hạch

toán vào quỹ chuyên dùng ngân sách xã theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính. Kết thúc năm ngân sách kinh phí sử dụng không hết được chuyển sang năm sau thực hiện tiếp.

Điều 7. Sử dụng Quỹ Quốc phòng - An ninh:

Ủy ban nhân dân cấp xã được sử dụng quỹ Quốc phòng - An ninh như sau:

1. Chi cho công tác tổ chức thu với mức tối đa không quá 10% trên tổng số thực thu được hàng năm, gồm:

- Mua biên lai ân chỉ;
- Văn phòng phẩm;
- Trả thù lao cho tổ chức, cá nhân trực tiếp làm công tác vận động đóng góp, trực tiếp thu.

2. Số còn lại (sau khi trừ đi khoản chi cho công tác tổ chức thu) trên tổng số thu đóng góp quỹ Quốc phòng - an ninh hàng năm sử dụng để chi các nhiệm vụ sau:

2.1. Chi hỗ trợ nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự cho các nhiệm vụ:

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu để bảo vệ địa phương, cơ sở; đấu tranh với âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch.

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội, Công an và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, Chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà Nước.

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

- Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước về Quốc phòng - An ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Học tập chính trị, Pháp luật, huấn luyện quân sự và diễn tập, luyện tập chiến đấu trị an.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi hỗ trợ nhiệm vụ an ninh trật tự cho các nội dung sau:

- Hoạt động của Công an ở cơ sở trong giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, Chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà Nước.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Xây dựng thế trận an ninh nhân dân, luyện tập các phương án trong thế trận an ninh nhân dân ở cơ sở.

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và phòng thủ dân sự.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Hỗ trợ hoạt động của các tổ chức tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự.

3. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ quốc phòng, quân sự và kế hoạch giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của cấp xã; Căn cứ nguồn Quỹ quốc phòng-an ninh dự kiến: Ban chỉ huy quân sự, công an cấp xã lập dự toán, trình Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, gửi phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thành, thị để tổng hợp gửi Sở Tài chính.

Điều 8. Kế toán, báo cáo quyết toán và công khai Quỹ

1. Quỹ được hạch toán theo hệ thống mục lục ngân sách nhà nước và theo chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã do Bộ Tài chính quy định.

2. Đơn vị phải thực hiện nộp tiền vào ngân sách theo chương 860- tiêu mục 4504; Toàn bộ số thu Quỹ Quốc phòng - An ninh được điều tiết 100% cho ngân sách cấp xã. Không được sử dụng kinh phí từ Quỹ Quốc phòng - An ninh để chi cho các nội dung khác ngoài những nội dung nêu tại Điều 7 Quy chế này.

3. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05 tháng 7), hàng năm (trước ngày 10/01 năm sau) UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện kết quả thu, chi Quỹ Quốc phòng- An ninh (qua phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thành, thị) để tổng hợp gửi Sở Tài chính (trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng), hàng năm (trước ngày 15/01 năm sau).

4. Nội dung báo cáo:

- Khái quát tình hình chung: Đơn vị hành chính, tổng số cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; tổng số hộ gia đình cư trú trên địa bàn (phân tích chất lượng Hộ gia đình không sản xuất kinh doanh, hộ gia đình có cơ sở sản xuất, kinh doanh cá thể ngành nghề, thu nhập).

- Kết quả tuyên truyền đóng góp, thu, chi quỹ Quốc phòng - An ninh theo năm tài khóa (phản ánh bằng số liệu cụ thể).

- Phương hướng thu quỹ Quốc phòng - An ninh năm tới.

- Kiến nghị.

5. Nội dung công khai Quỹ Quốc phòng - An ninh phải được thể hiện bằng văn bản; Đồng thời thực hiện theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 về công khai tài chính đối với các quỹ có vốn ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ khoản đóng góp của nhân dân.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phối hợp với cơ quan Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tổ chức quán triệt văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và xây dựng các văn bản chỉ đạo cấp mình về Quỹ Quốc phòng - An ninh. Tổ chức tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức và các hộ gia đình trên địa bàn về mục đích và ý nghĩa xây dựng quỹ Quốc phòng - An ninh, nâng cao ý thức quốc phòng toàn dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới; làm cơ sở ý thức trách nhiệm đóng góp xây dựng quỹ Quốc phòng - An ninh đạt kết quả thiết thực.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc người đại diện hợp pháp của chủ doanh nghiệp, hộ gia đình có trách nhiệm đóng góp xây dựng Quỹ Quốc phòng - An ninh của đơn vị mình theo quy định.

Điều 10. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ quốc phòng-an ninh được khen thưởng theo chế độ quy định của nhà nước.

2. Người được giao nhiệm vụ vận động thu, quản lý, sử dụng Quỹ Quốc phòng - An ninh vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành:

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân và hộ gia đình trên địa bàn chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị UBND các cấp, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân và hộ gia đình phản ánh về UBND tỉnh (Thông qua Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Sở Tài chính tỉnh) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Chu Ngọc Anh

